

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/DS-ST  
Ngày: 05 – 8 – 2020  
V/v: Tranh chấp tiền hụi.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thừa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Danh Lươl
2. Ông Nguyễn Thanh Chắc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Võ Huỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020, về việc “Tranh chấp tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; cư trú tại: Ấp X, xã VA, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp P, xã VA, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Bà có tham gia chơi đây hụi tháng 500.000đ, mở ngày 30/4/2017 âm lịch do bà Võ Thị L làm chủ hụi. Hụi có 30 phần, bà tham gia 01 phần; đóng hụi sống được 21 lần, đến kỳ mở hụi thứ 22 thì bà L tuyên bố úp hụi (bể hụi). Sau đó giữa bà và bà L có kết toán hụi với nhau; xác định bà L còn nợ bà số tiền hụi 10.500.000đ. Bà nhiều lần yêu cầu bà L trả tiền hụi còn nợ nhưng bà L cứ hứa hẹn mà không thanh toán. Nay bà yêu cầu bà Võ Thị L phải trả cho bà số tiền hụi còn nợ 10.500.000đ, không yêu cầu tính lãi.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị L trình bày:*

Bà thừa nhận bà Nguyễn Thị N có tham gia chơi hụi do bà làm chủ hụi. Sau khi úp hụi, bà và bà N có kết toán hụi với nhau, số tiền hụi bà N được hưởng sau khi úp hụi là 10.500.000đ. Sau đó, bà đã trả cho bà N được 3.000.000đ; chỉ còn nợ lại 7.500.000đ. Bà đồng ý trả số tiền hụi còn nợ 7.500.000đ cho bà N nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà yêu cầu được trả dần hàng tháng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị L vắng mặt. Bà Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Võ Thị L trả số hụi còn nợ 10.500.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

*Về thủ tục tố tụng:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn Võ Thị L, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

*Về nội dung vụ án:* Bà Võ Thị L thừa nhận sau khi úp hụi thì hai bên có kết toán hụi với nhau, số tiền bà N được hưởng sau khi bể hụi là 10.500.000đ; tuy nhiên bà L cho rằng đã trả cho bà N được 3.000.000đ, chỉ còn nợ 7.500.000đ nhưng bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả được 3.000.000đ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biếu, phường. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N; Buộc bà Võ Thị L phải trả cho bà N số tiền hụi còn nợ 10.500.000đ. Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

### *Về thủ tục tố tụng:*

[1]. Các đương sự thừa nhận có tham gia chơi hụi với nhau, hiện phát sinh tranh chấp về số tiền hụi còn nợ. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp tiền hụi”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn bà Võ Thị L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp cho đương sự theo quy định pháp luật.

### *Về nội dung vụ án:*

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Bà Nguyễn Thị N và bà Võ Thị L khai thống nhất có cùng tham gia chơi hụi đối với dây hụi mở ngày 30/4/2017 âm lịch. Dây hụi này do bà Võ Thị L làm chủ, gồm có 30 phần, bà N tham gia 01 phần. Sau các kỳ mở hụi thì bà N đều đóng hụi đầy đủ cho bà L, đến kỳ mở hụi thứ 22 thì bà L tuyên bố úp hụi. Tính đến thời điểm úp hụi thì N đã đóng được 21 lần hụi sống, như vậy số tiền bà N được hưởng dây hụi này là 10.500.000đ. Bà L và bà N khai thống nhất số tiền hụi này sau khi úp hụi. Quá trình giải quyết vụ án, bà L cho rằng đã trả cho bà N được 3.000.000đ và thừa nhận còn nợ bà N số tiền hụi 7.500.000đ; bà đồng ý trả cho bà N số tiền hụi này nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị được trả dần hàng tháng cho đến khi hết nợ. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc bà L thừa nhận nợ là tình tiết không phải chứng minh; Tòa án ghi nhận ý kiến của bà L làm căn cứ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bà L cho rằng có trả cho bà N được 3.000.000đ sau khi úp hụi nhưng không được bà N thừa nhận; bà L cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh đã trả cho bà N số tiền 3.000.000đ.

[3.2]. Xét thấy, việc thỏa thuận tham gia hụi của các bên là hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện; bà L là chủ hụi và N là hụi viên, hụi có lãi theo hình thức hụi hưởng hoa hồng. Do quá trình tham gia hụi, bà L tuyên bố úp hụi nhưng chưa thanh toán tiền lại cho các hụi viên, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của họ nên yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ chấp nhận. Buộc bà Võ Thị L phải trả

cho bà Nguyễn Thị N số tiền hui còn nợ 10.500.000đ; bà N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Võ Thị L phải chịu 525.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí, án phí theo quy định pháp luật.

[5]. Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.
2. Buộc bà Võ Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền hui còn nợ 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng).
3. Về án phí: Bà Võ Thị L phải chịu 525.000đ (năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị N thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí, án phí theo quy định.
4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận; trường hợp không thỏa thuận được mức lãi suất thì xác định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.
5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Ngô Thừa**